

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế xét tuyển giáo viên vào các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Xét Tờ trình số 43/TTr-SGDĐT-TCCB ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế xét tuyển giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tuyển giáo viên vào các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT,NC/VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thị Thái

QUY CHẾ

Xét tuyển giáo viên vào các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 687/QĐ-UBND.HC ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung và hình thức xét tuyển giáo viên vào công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, bao gồm: điều kiện dự tuyển, hồ sơ xét tuyển, quy trình xét tuyển và ưu tiên khi xếp hạng xét tuyển.

2. Quy chế này áp dụng đối với:

a. Cơ sở giáo dục mầm non gồm: nhà trẻ, nhóm trẻ; trường mẫu giáo; trường mầm non;

b. Cơ sở giáo dục phổ thông gồm: trường tiểu học; trường trung học cơ sở (THCS); trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông có nhiều cấp học;

c. Trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp tỉnh, cấp huyện;

d. Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật (NDTKT).

Quy chế này không áp dụng đối với trường THPT chuyên.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Căn cứ nhu cầu cần bổ sung giáo viên theo định mức biên chế giáo viên trên lớp theo quy định của trung ương và chỉ tiêu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục được Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh giao hàng năm. Xét tuyển nhằm lựa chọn những người có tài, những người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực để bổ sung vào lực lượng giáo viên của tỉnh;

2. Việc tổ chức xét tuyển phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của Đảng và Nhà nước;

3. Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia dự tuyển vào làm giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trung tâm giáo dục thường xuyên;

4. Những người được tuyển dụng phải đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành, đúng chuyên môn và được bố trí đúng việc theo quy định;

5. Tổ chức xét tuyển phải thông qua Hội đồng xét tuyển;

6. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển vào làm giáo viên không được tham gia vào Hội đồng xét tuyển.

Điều 3. Điều kiện dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngành dự tuyển, cụ thể:

+ Đối với giáo viên THPT: có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm (ĐHSP) trở lên hoặc bằng tốt nghiệp Đại học trở lên kèm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (áp dụng đối với trường hợp được đào tạo không chuyên sư phạm).

+ Đối với giáo viên THCS: có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm (CĐSP) trở lên hoặc bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên kèm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (áp dụng đối với trường hợp được đào tạo không chuyên sư phạm).

+ Đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học: có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm (TCSP) trở lên.

+ Đối với giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên: thực hiện như đối với cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học tương ứng.

+ Đối với giáo viên trường khuyết tật: thực hiện như đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học tương ứng.

- Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy và không có dị tật, nói lắp, nói ngọng, viết sai chính tả.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

Điều kiện bổ sung:

- Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, loại hình, yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và đặc điểm, điều kiện phát triển giáo dục của địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên có nhu cầu tuyển dụng có thể bổ sung thêm một số điều kiện dự tuyển cho phù hợp như: năng khiếu, hộ khẩu địa phương.

- Điều kiện bổ sung không thấp hơn hoặc trái với quy định hiện hành của Nhà nước, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về các điều kiện bổ sung theo thẩm quyền tuyển dụng.

Điều 4. Hồ sơ xét tuyển, lệ phí xét tuyển

1. Hồ sơ xét tuyển:

- a. Đơn đăng ký xét tuyển (*theo mẫu*);
- b. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C-BNV/2008 của Bộ Nội vụ*) có dán ảnh và xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi có hộ khẩu thường trú;
- c. Bản sao giấy khai sinh (*không công chứng*);
- d. Bản sao văn bằng tốt nghiệp (*không công chứng*). Riêng sinh viên tốt nghiệp trong năm chưa nhận được bằng thì có thể nộp bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (trường hợp vẫn chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời thì vẫn nộp hồ sơ nhưng cần báo ngay với người nộp được biết là hồ sơ chưa đủ điều kiện để người dự tuyển có thể bổ sung sau, nhưng phải đảm bảo bổ sung chậm nhất trước ngày tổ chức xét tuyển); bản sao chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (*không công chứng*) đối với những trường hợp được đào tạo không chuyên sư phạm.
- e. Bản sao bảng điểm kết quả học tập (*không công chứng*) tương ứng với văn bằng tốt nghiệp do trường đào tạo cấp;
- f. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;
- g. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên trong tuyển dụng (*nếu có*)

* Hồ sơ đựng trong phong bì cỡ 24cm x 34cm (ngoài bì ghi đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ), không hoàn trả lại cho người đăng ký xét tuyển.

Lưu ý: Bản chính của các bản sao nêu trên bắt buộc phải mang theo trong ngày tuyển dụng, phân công chọn nhiệm sở (để đối chiếu hồ sơ)

2. Lệ phí xét tuyển:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II

QUY TRÌNH XÉT TUYỂN

Điều 5. Công tác chuẩn bị

1. Căn cứ nhu cầu cần tuyển bổ sung giáo viên của các trường, trung tâm theo định mức biên chế giáo viên trên lớp theo qui định của trung ương và chỉ tiêu biên chế được giao. Theo phân cấp quản lý:

- Qua báo cáo nhu cầu từ đơn vị trực thuộc Sở gửi về, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thẩm định, xác định chỉ tiêu xét tuyển giáo viên vào giảng dạy tại các trường THPT, trung tâm GDTX, và trường NDTKT;

- Qua báo cáo nhu cầu từ đơn vị trực thuộc Phòng gửi về, Phòng GDĐT thẩm định, xác định chỉ tiêu xét tuyển giáo viên vào giảng dạy tại các nhà trẻ, nhóm trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS.

2. Sở GDĐT, Phòng GDĐT thông báo công khai trên các phương tiện: Đài phát thanh-truyền hình, website cơ quan và tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ về điều kiện, hồ sơ, thời gian, chỉ tiêu xét tuyển theo từng trường, từng bộ môn cần tuyển để những người có đủ điều kiện biết và đăng ký dự tuyển trước khi xét tuyển ít nhất 30 ngày. Riêng chỉ tiêu xét tuyển được niêm yết vào 2 thời điểm (trước và sau khi giải quyết thuyên chuyển)

3. Giám đốc Sở GDĐT dự kiến danh sách các thành viên tham gia Hội đồng xét tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này trình Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Sở Nội vụ); Trưởng phòng Phòng GDĐT dự kiến danh sách các thành viên tham gia Hội đồng xét tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định (qua Phòng Nội vụ)

Điều 6. Hội đồng xét tuyển

1. Hội đồng xét tuyển giáo viên THPT, trung tâm GDTX, trường NDTKT do Chủ tịch UBND Tỉnh ra quyết định thành lập từ 07 đến 09 thành viên, cụ thể như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở GDĐT;
- b. 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn ngành giáo dục;
- c. 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Nội vụ;
- d. 01 Ủy viên là Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- e. 01 Ủy viên kiêm thư ký là lãnh đạo Phòng Tổ chức Cán bộ Sở GDĐT;
- f. 01 Ủy viên là lãnh đạo Phòng Tổ chức Công chức Sở Nội vụ;
- g. Các Ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng chỉ định.

2. Hội đồng xét tuyển giáo viên mầm non, tiểu học và THCS do Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định thành lập từ 05 đến 07 thành viên.

- a. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp huyện;
- b. 01 Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là lãnh đạo Phòng GDĐT;
- c. 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Phòng Nội vụ;

d. 01 Ủy viên kiêm thư ký là chuyên viên phụ trách công tác tổ chức Phòng GDĐT;

e. Các Ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng chỉ định hoặc theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng GDĐT.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (theo phân cấp tuyển dụng) thực hiện công tác xét tuyển giáo viên mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên. Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ:

a. Thông báo cụ thể về điều kiện, hồ sơ, thời gian, chỉ tiêu xét tuyển theo từng trường, từng bộ môn cần tuyển để mọi người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và đăng ký. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển;

b. Giúp Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện công tác xét tuyển dụng giáo viên đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, chế độ chính sách ưu tiên theo quy định hiện hành của Nhà nước;

c. Đề xuất và kiến nghị với Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện việc xem xét, tuyển dụng giáo viên phù hợp với điều kiện thực tế của các trường, đồng thời đảm bảo những quy định chung của Nhà nước;

d. Tổng hợp danh sách những người dự tuyển, kết quả xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận kết quả xét tuyển.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tuyển

a. Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số trên cơ sở các quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

b. Mọi quyết định của Hội đồng phải được thảo luận thống nhất trong các kỳ họp của Hội đồng xét tuyển.

c. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành công tác xét tuyển.

5. Giúp việc cho Hội đồng xét tuyển có Tổ thư ký gồm từ 07 đến 09 người do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Tổ thư ký có nhiệm vụ:

a. Thu nhận hồ sơ, lập danh sách người dự tuyển được phân loại theo nhóm môn được đào tạo, trình độ đào tạo, loại hình đào tạo, kết quả điểm học tập toàn khoá theo qui định tại Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, xếp hạng theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp (ghi rõ các đối tượng ưu tiên theo quy định của Nhà nước và địa phương);

b. Giúp Hội đồng thẩm định và xác định chỉ tiêu tuyển dụng chính thức (sau kết quả giải quyết thuyên chuyển);

c. Báo cáo đầy đủ kết quả thẩm định, xem xét hồ sơ của những người dự tuyển và những khó khăn, vướng mắc cụ thể khi thẩm định để Hội đồng xét tuyển xem xét, giải quyết;

d. Giúp Hội đồng niêm yết công khai: danh sách, chỉ tiêu chính thức cần tuyển, lịch tuyển dụng trên website cơ quan và tổ chức xét tuyển, phân công.

Điều 7. Quy trình xét tuyển

1. Sở GDĐT tổ chức tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển vào trường THPT, trung tâm GDTX và trường NDTKT; Phòng GDĐT tổ chức tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển vào các nhà trẻ, nhóm trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS.

2. Sau 15 ngày kể từ ngày thông báo công khai tuyển dụng giáo viên, cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển tiến hành thu nhận hồ sơ. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển trong vòng ít nhất 01 tuần làm việc, nơi tiếp nhận hồ sơ phải đảm bảo thuận tiện.

3. Trình tự, thủ tục tiến hành xét tuyển:

a. Tổ thư ký báo cáo trước Hội đồng xét tuyển về chỉ tiêu cần tuyển, danh sách ứng viên dự tuyển đã niêm yết công khai; kết quả thẩm định, phân loại hồ sơ theo kết quả học tập và ưu tiên xếp hạng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

b. Tổ chức xét tuyển, phân công:

- Công bố lịch, địa điểm tuyển dụng, chỉ tiêu chính thức cần tuyển cho các ứng viên biết trên các phương tiện: Đài phát thanh-truyền hình, website cơ quan và tại cơ quan tổ chức tuyển dụng. Thời gian công bố trước ngày tuyển dụng ít nhất là 05 ngày;

- Ứng viên tập trung theo lịch, địa điểm đã công bố;

- Tổ thư ký gọi tuần tự tên ứng viên theo danh sách đã xếp hạng từ cao xuống chọn nhiệm sở theo chỉ tiêu đã niêm yết (bỏ qua những ứng viên vắng mặt hoặc không được uỷ quyền chọn nhiệm sở).

- Sau khi chọn được nhiệm sở, ứng viên được nhận quyết định tuyển dụng và trình diện đơn vị công tác đã chọn.

- Người có quyết định tuyển dụng phải đến trình diện nhiệm sở, nhận việc tại đơn vị công tác đã chọn và ký hợp đồng làm việc lần đầu (hợp đồng trong thời gian tập sự) với thủ trưởng đơn vị nơi công tác.

* Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc đúng thời hạn thì phải làm đơn đề nghị gia hạn và phải được đơn vị công tác đồng ý, nhưng thời gian gia hạn nhận việc không được quá 30 ngày kể từ ngày quyết định tuyển dụng có hiệu lực. Nếu quá thời hạn 30 ngày mà không có lý do chính đáng về kéo dài thời gian nhận việc thì đơn vị công tác báo cáo và đề nghị cơ quan tuyển dụng hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Chương III

ƯU TIÊN KHI XẾP HẠNG XÉT TUYỂN

Điều 8. Quy định về chế độ ưu tiên khi xếp hạng để tuyển chọn giáo viên các cấp học như sau:

1. Đối với giáo viên THPT (trình độ chuẩn là tốt nghiệp ĐHSP), chế độ ưu tiên được xếp theo thứ tự sau:

a. Diện ưu tiên 01 (nhằm trọng dụng người tài, không phân biệt hộ khẩu):

- Tốt nghiệp ĐHSP chính quy (hệ đào tạo 4 năm trở lên) đạt loại giỏi trở lên và điểm trúng tuyển đầu vào 1 trong 2 trường đại học có điểm cao nhất tại thời điểm thi tuyển vào đại học;

- Tổng điểm theo qui định tại Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

b. Diện ưu tiên 02 (nhằm ổn định nơi công tác, chọn người được đào tạo chính quy thực thụ):

- Có hộ khẩu trong tỉnh, tốt nghiệp ĐHSP chính quy (hệ đào tạo 4 năm trở lên), đồng thời ưu tiên ứng viên đã có bằng thạc sĩ;

- Tổng điểm theo qui định tại Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

c. Diện còn lại, xếp theo thứ tự sau:

- Có hộ khẩu trong tỉnh, tốt nghiệp ĐHSP chính quy;

- Có hộ khẩu trong tỉnh, tốt nghiệp ĐHSP không chính quy (xếp theo thứ tự: chuyên tu, tại chức/vừa làm vừa học, từ xa);

- Có hộ khẩu trong tỉnh, tốt nghiệp Đại học không chuyên sư phạm, kèm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Có hộ khẩu ngoài tỉnh;

- Tổng điểm theo qui định tại Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

2. Đối với giáo viên THCS:

Áp dụng như đối với giáo viên THPT và theo chuẩn trình độ đào tạo (ưu tiên chọn ĐHSP trước).

3. Đối với giáo viên Tiểu học (trình độ chuẩn là tốt nghiệp TCSP), chế độ ưu tiên được xếp theo thứ tự sau:

- Có hộ khẩu trong tỉnh trước, sau đó đến ngoài tỉnh.

- Trình độ đào tạo từ cao đến thấp: ĐHSP, CĐSP, TCSP.

- Loại hình đào tạo: xếp theo thứ tự chính quy, chuyên tu, tại chức (vừa làm vừa học), từ xa.

- Tổng điểm theo qui định tại Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

4. Đối với giáo viên Mầm non (trình độ chuẩn là tốt nghiệp TCSP), chế độ ưu tiên được xếp theo thứ tự như đối với giáo viên tiểu học.

5. Đối với giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên: thực hiện như đối với cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học tương ứng.

6. Đối với giáo viên trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật: thực hiện như đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học tương ứng và ưu tiên tuyển ứng viên có bằng giáo dục tật học (giáo dục đặc biệt).

* Trường hợp vẫn đồng hạng theo qui định trên thì ưu tiên theo thứ tự sau: anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; con thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; người dân tộc ít người; đội viên thanh niên xung phong; đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người dự tuyển là nữ; người có sổ hộ nghèo; người có điểm tuyển đầu vào cao hơn; hộ khẩu nơi có nhu cầu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện theo phân cấp tuyển dụng về việc chỉ đạo tổ chức và thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Việc xét tuyển giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên không đúng quy định, không đảm bảo nguyên tắc chung sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng. Những người cố ý vi phạm quy định trong Quy chế xét tuyển này hoặc có hành vi tiêu cực trong tiếp nhận hồ sơ, sửa chữa hồ sơ trong quá trình tuyển dụng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Riêng năm 2012, công tác tuyển dụng giáo viên giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc xét tuyển chung cho toàn tỉnh theo kế hoạch đăng ký của từng đơn vị, địa phương.

Điều 11. Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sau khi kết thúc mỗi kỳ xét tuyển gửi UBND Tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thị Thái